



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 25/07/2026 (Saturday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
1	16:14	20:00	↗
2.7	00:23	03:30	↘
2.6	03:18	08:15	↗
3	09:01	11:45	↘
0.8	17:15	20:45	↗
2.9	01:26	04:45	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Thịnh	GREEN PARK	8.1	147	12,559	H25 - TCHP	00:00	//02:00	08-12
2	V.Tùng	MAERSK MONGLA	9.6	186	33,128	P/s3 - CL5	04:00	//	A1-A5
3	N.Minh	NICOLAI MAERSK	10.8	199	27,733	P/s3 - CL4-5	06:30	//08:00	A1-A6
4	Quân - H.Trường	YM CERTAINTY	10.4	210	32,720	P/s3 - CL3	07:00	//	A5-AB02
5	Duyệt	CA MANILA	9.7	167	17,783	P/s3 - CL7	08:30	//1130	A5-A6
6	Giang	SITC HOCHIMINH	6.8	143	9,734	P/s3 - CL1	08:00	//	A5-01
7	N.Dũng	POS SINGAPORE	9.9	172	17,846	P/s3 - BNPH	08:30	//1000	A3-A1
8	Đào	KMTC PUSAN	8.6	169	16,717	P/s3 - CL4	17:00	//2000	A5-A6
9	M.Hùng	TD 55	3	53	299	P/s1 - TL CL7	15:00	//	01
10	Duy	NAWATA BHUM	8.4	148	9,917	P/s3 - CL7	17:00	//2000	A1-01
11	Nhật - Kiên	EVER OPTIMA	10.5	195	27,025	P/s3 - CL5	23:00	//	A1-A6
12	Vinh	INDURO	9.7	172	19,035	P/s3 - CL1	23:00	//	A5-01
13	N.Thanh	SAWASDEE INCHEON	9.9	172	18,051	P/s3 - CL7	00:30	//03:30	A3-A5
14	N.Trường	YONG SHENG 99	7.1	123	7,460	H25 - TCHP	23:00	Y/c MP, SR	08-12
15	N.Chiến	PHU QUY 126	6.1	100	4,332	H25 - CanGio	23:00	ĐX, SR	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Tùng - Khải	ONE MEISHAN	11.1	366	152,068	P/s3 - CM3	02:00	MP-3NM-VTX	MR-KS-AWA
2	P.Cần - N.Thanh	YM UNANIMITY	13.2	334	91,586	CM3 - P/s3	02:00	MP	MR-KS
3	Phú - Khải	NYK FUTAGO	11.5	267	44,925	P/s3 - CM4	22:30	Y/c MT-VTX	A9-A10
4	K.Toàn	VNL VISION + PTSC TRANSPORTER	5	175	5,002	PVC MS - CM1	03:00	ĐX; +HTVT; HTNH	
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat

1	N.Chiến	CATLAI EXPRESS	9	172	18,848	BNPH - P/s3	02:00	LT	A1-TM
2	N.Cường	SKY RAINBOW	9.3	173	17,944	TCHP - H25	00:30	SR	08-12
3	Hà	SITC KEELUNG	9	172	17,119	CL5 - P/s3	05:00	LT	A1-A3
4	Nghị	SITC ZHEJIANG	8.2	172	17,117	CL3 - P/s3	06:30	LT	A3-A5
5	P.Hung - Lương	HMM MIRACLE	9.1	172	18,812	CL4-5 - P/s3	09:00	LT	A3-A6
6	T.Tùng - Đ.Hải	KMTC TAIPEIS	8.5	172	18,370	CL1 - P/s3	10:00	LT	A5-A6
7	Đức - Th.Tùng	SM JAKARTA	8.7	168	16,850	BNPH - P/s3	10:00	LT	A3-TM
8	N.Hiến	IAL 001	6.4	146	11,810	CL7 - H25	11:30	SR	AB02-01
9	Đ.Toản	STARSHIP PEGASUS	9	173	20,920	CL4 - P/s3	11:00	LT	A1-A6
10	Quyết	MAERSK MONGLA	8.5	186	33,128	CL5 - P/s3	20:00	Cano DL	A1-A5
11	Uy	CA MANILA	9.2	167	17,783	CL7 - P/s3	20:00		A1-A3
12	Chính	SITC HOCHIMINH	8.5	143	9,734	CL1 - P/s3	21:30		A5-01
13	M.Cường	GREEN PARK	7.5	147	12,559	TCHP - H25	22:00	SR	08-12
14	Hoàn	TD 55	3	53	299	TL CL7 - H25	22:00	SR	01
15	N.Trường	HAI TIAN LONG	4.5	98	3,609	CL1 - H25	00:30	SR	A3-01
16	N.Hoàng - V.Dũng	TPC-TK-05; TPC-SL-15	2.9	190	6,257	CanGio - H25	19:00	Cano DL, ĐX, SR	
17	Thịnh	YM HARMONY	6.6	169	15,167	CL4 - H25	19:00	SR	
18	N.Minh	POS SINGAPORE	7.5	172	17,846	BNPH - P/s3	21:30	ĐX	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Dũng	SM JAKARTA	9	168	16,850	CL7 - BNPH	02:00	//	A3-01
2	B.Long	YM HARMONY	8.5	169	15,167	HL 28 - BP6	00:00	ĐX	
3	T.Cần	YM HARMONY	8.5	169	15,167	BP6 - CL4	11:00	ĐX	A3-01
4	Quyết	MAERSK MONGLA	9	186	33,128	CL5 - CL5	11:00	ĐX	Quay đầu tại cầu.